TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày 26/6/2018 V/v: Ly hôn giữa anh D và chị D	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 63/2018/QĐPH-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Kim D; ĐKHKTT: Số 128 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện cư trú tại Cộng hòa Síp.

- Anh Bùi Quang D; cư trú tại: Số 128 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thể hàn gắn được nên cùng thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung là Bùi Quang P, sinh ngày 05/01/2002 cho anh Bùi Quang D trực tiếp nuôi dưỡng và chị Trần Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

Anh Bùi Quang D và chị Trần Thị Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký vào ngày 26-02-2001 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định, nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều xác nhận thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã hoà giải nhiều lần, nhưng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D và chị D là hoàn toàn tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Bùi Quang P, sinh ngày 05/01/2002. Do chị D đang cư trú tại Cộng hòa Síp, để cho cháu Phát được ổn định cuộc sống và học hành, anh D chị D thống nhất giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận của anh D, chị D là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

Về tài sản và công nợ: Anh D, chị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang D và chị Trần Thị Kim D;

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Quang D và chị Trần Thị Kim D về việc giao con chung là Bùi Quang P, sinh ngày 05/01/2002 cho anh Bùi Quang D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chị Trần Thị Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh D;

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Quang D nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001094 ngày 10-5-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định (Anh D đã nộp đủ lệ phí).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26-6-2018.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THA DS tỉnh Nam Định (01 bản);
- UBND phường Phan Đình Phùng (01 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết